

Bản án số: 56/2020/DS-PT.

Ngày 29/6/2020.

“V/v Tranh chấp giao dịch dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Hải Vinh,

- Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Gi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Gi: Ông Nguyễn Đức Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Gi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLPT- DS ngày 18/3/2020 về việc "Tranh chấp giao dịch dân sự".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Gi có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐ-PT ngày 04/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐ-PT ngày 25/5/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 35/TB-TA ngày 17/6/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Minh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang M- Giám đốc.

Địa chỉ: Số 151, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn Th, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Gi. (có mặt)

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Ngô Văn Vinh, Luật sư Công ty Luật TNHH HTC Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà N.

Địa chỉ: Số 12, ngõ 163, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc L, quận Long B, thành phố Hà N. (có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D(Nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc- Công ty TNHH Sông thương G)

Địa chỉ: Số 64, đường Châu Xuyên, phường Lê L, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Gi. (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Nguyễn Huy H- Chức vụ giám đốc điều hành công ty TNHH Sông Thương G (theo giấy ủy quyền số 028/UQ ngày 26/6/2020). (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị Tuyết Ph, sinh năm 1965.(vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ph: Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Số 151, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn Th, thành phố Bắc Gi, tỉnh Bắc Gi. (có mặt)

* *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Minh H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn M H do ông Nguyễn Quang M đại diện trình bày: Giữa ông M với bà Nguyễn Thị Mcó quan hệ quen biết ngoài xã hội. Ngày 03/6/2015, ông và Bà Mcó lập biên bản thỏa thuận. Theo nội dung biên bản thỏa thuận, bên Công ty TNHH Minh H sẽ làm thủ tục đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (6.600m²) tại xưởng đóng tàu Công ty thủy- bộ Bắc Giang, thuộc phường Lê L, thành phố Bắc Gi; khu đất xưởng đóng tàu, cụ thể: Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên, hoàn thành các thủ tục giấy tờ giải phóng mặt bằng khu đất mang tên Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên. Theo đó bên Công ty TNHH Minh H có trách nhiệm chi trả mọi chi phí cho các thủ tục giấy tờ giải phóng mặt bằng đến khi bà Nguyễn Thị Mnhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy phép xây dựng. Bà Mcó ứng trước cho Công ty M H số tiền 800.000.000 đồng và 10.000 USD. Sau khi hoàn thành công việc thỏa thuận trên thì Bà M phải thanh toán cho Công ty TNHH Minh H số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn để thực hiện thỏa thuận là 90 ngày kể từ ngày nhận số tiền tạm ứng 03/6/2015.

Đến ngày 19/8/2015, Doanh nghiệp tư nhân M D và Công ty TNHH Minh H lập lại biên bản thỏa thuận. Theo thỏa thuận thì Công ty TNHH Minh H đã làm được những công việc: Làm thủ tục thành lập Doanh nghiệp tư nhân M D và đã được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh; Thuê người tư vấn đo đạc, viết dự án đầu tư và đề nghị các cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp tư nhân M D nhưng bên Doanh nghiệp tư nhân M D là người trực tiếp nhận giấy đầu tư và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc làm thủ tục xin thành lập doanh nghiệp cũng là công việc mà Công ty M H phải làm theo thỏa thuận. Ngày 29/5/2015 thì Doanh nghiệp tư nhân M D được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty M H đã thuê người tư vấn đo đạc vị trí đất để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể là thuê cá nhân làm, không có hợp đồng về việc thuê đo đạc này. Công ty M H đã thuê anh Quang bên đơn vị tư vấn đo đạc. Hiện nay anh Quang làm ở đơn vị nào và địa chỉ ở đâu thì ông không nắm được. Mọi thủ tục ở trên đều do Công ty M H làm và nộp cho cơ

quan có thẩm quyền nhưng lấy tên người nộp là Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên, không có thủ tục nào lấy tên Công ty M H. Công ty M H đã trực tiếp thuê Công ty cổ phần Casavina viết đề xuất dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ nghỉ và vui chơi. Sau khi đề xuất dự án đầu tư được viết xong thì nộp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Gi, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Gi có yêu cầu chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp, bản đã chỉnh sửa cuối cùng đề ngày 03/12/2015 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Gi chấp nhận, hiện nay bản này được lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Gi. Hiện Công ty M H vẫn còn giữ bản đã chỉnh sửa này và đã nộp cho Tòa án. Bản đề xuất dự án đầu tư do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Gi cung cấp cho Tòa án có khác với bản đề xuất dự án đầu tư do Công ty TNHH Minh H nộp cho Tòa án thì quan điểm của Công ty M H là vì đã được sửa đổi tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Gi, công ty M H không có chứng cứ gì chứng minh về việc sửa đổi tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Gi.

Tại bản tự khai đề ngày 05/6/2019, ông có viết: “Công ty TNHH Minh H đang tiến hành các nội dung công việc theo thỏa thuận thì Doanh nghiệp tư nhân M D nhả vào nhận các thành quả mà Công ty TNHH Minh H đang tiến hành với các lý do không đúng như nội dung thỏa thuận đó là chậm ngày, viết đề án không đúng ý tưởng, đơn phương chấm dứt thỏa thuận không thông báo cho công ty M H”.

Ngày 12/5/2015, giữa Công ty TNHH Minh H có ký Hợp đồng mua bán tài sản với Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang nhưng sau đó các bên đã thống nhất hủy Hợp đồng trên và để Doanh nghiệp tư nhân M D là người trực tiếp ký Hợp đồng mua bán tài sản với Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang, tổng trị giá tài sản theo hợp đồng là 800.000.000 đồng. Giữa Công ty TNHH Minh H với Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang không có tranh chấp hay vướng mắc gì về hợp đồng mua bán tài sản đã hủy. Việc mua bán tài sản giữa Doanh nghiệp tư nhân M D với Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang đã thực hiện xong, không có tranh chấp hay vướng mắc gì.

Công ty TNHH Minh H đã nhận tạm ứng của Bà M 800.000.000 đồng và 10.000 USD (quy đổi sang đồng Việt nam) với tổng số tiền 1.020.000.000 đồng. Bà M đã lấy lại 500.000.000 đồng, lý do là Công ty TNHH Minh H cam kết các công việc thỏa thuận trong thời hạn 3 tháng nhưng chưa xong nên Bà M yêu cầu trả 500.000.000 đồng để trả cho chủ đầu tư trước. Khi mua tài sản của công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang, Bà M đã chuyển trả 800.000.000 đồng cho công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang, trong đó có 200.000.000 đồng là tiền của Công ty TNHH Minh H, còn 600.000.000 đồng là của Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên. Tiền tạm ứng mà Công ty TNHH Minh H còn giữ của Doanh nghiệp tư nhân M D là 520.000.000 đồng. Theo thỏa thuận ngày 19/8/2015 thì Bà M còn phải trả cho Công ty M H số tiền: $(4.000.000.000 \text{ đồng} - 520.000.000 \text{ đồng} - 600.000.000 \text{ đồng}) = 2.880.000.000 \text{ đồng}$. Trong số tiền 4.000.000.000 đồng theo thỏa thuận ngày 19/8/2015 thì tiền Công ty TNHH Minh H bán tài sản cho Doanh nghiệp tư nhân M D là 3.000.000.000 đồng, còn 1.000.000.000 đồng là để làm các

dịch vụ đầu tư. Giữa Công ty TNHH Minh H với Doanh nghiệp tư nhân M D không có văn bản nào thỏa thuận về giá trị của tài sản là 3.000.000.000 đồng.

Giữa Công ty TNHH Minh H và Doanh nghiệp tư nhân M D có văn bản qua lại về việc thanh toán tiền theo thỏa thuận nhưng các bên không tìm được tiếng nói chung. Doanh nghiệp tư nhân M D không chịu trả tiền cho công ty M H. Những công việc mà Công ty M H nhận làm hộ cho bà Nguyễn Thị M theo các thỏa thuận ở trên không thuộc lĩnh vực kinh doanh theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty M H mà do có quan hệ quen biết nên nhận làm hộ.

Công ty M H xác định đã thực hiện xong tất cả các công việc theo thỏa thuận ngày 19/8/2015. Tất cả những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã nộp cho Tòa án, Công ty không nộp thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty M H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D phải trả cho Công ty M H tổng số tiền **2.900.000.000** đồng, cụ thể:

- + 50.000.000 đồng là tiền thuê viết dự án đầu tư cho bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D;

- + 200.000.000 đồng là tiền chi phí, lệ phí, thuế, tiền công làm các thủ tục thành lập Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên; đo đạc, làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chấp nhận đầu tư; xin cấp phép xây dựng các công trình trong “khu dịch vụ nghỉ và vui chơi giải trí” cho bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D;

- + 2.500.000.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D mua lại 25 loại tài sản trên đất ở khu vực xưởng sửa chữa Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang của Công ty TNHH Minh H.

- + 150.000.000 đồng là tiền Công ty TNHH Minh H đã thanh toán cho Công ty Cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang ngay ngày ký Hợp đồng số 01/2015/KD-TC ngày 12/5/2015);

- Rút yêu cầu buộc Doanh nghiệp tư nhân M D phải thanh toán cho Công ty TNHH Minh H số tiền 200.000.000 đồng là tiền Công ty đã cho bà Nguyễn Thị M mượn ngày 03/12/2015.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH Minh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D phải trả số tiền là **2.880.000.000** đồng.

Công ty TNHH Minh H rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D trả số tiền 220.000.000 đồng.

** bị đơn là bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D trình bày:*
Giữa bà Nguyễn Thị M với ông Nguyễn Quang M có quan hệ quen biết ngoài xã hội.

Ngày 03/6/2015 và ngày 19/8/2015, giữa Công ty TNHH Minh H với Doanh nghiệp tư nhân M D có lập biên bản thỏa thuận, nội dung thỏa thuận trong Biên bản ngày 03/6/2015 giống như nội dung thỏa thuận trong Biên bản thỏa thuận ngày

19/8/2015. Sau khi hoàn thành công việc thỏa thuận trên thì Bà M phải thanh toán cho Công ty TNHH Minh H số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn để thực hiện thỏa thuận là 90 ngày kể từ ngày nhận số tiền tạm ứng 800.000.000 đồng và 10.000 USD. Nhưng do Công ty TNHH Minh H không thực hiện đúng thỏa thuận trên nên Doanh nghiệp tư nhân M Đã lấy lại số tiền 500.000.000 đồng mà Công ty TNHH Minh H nhận tạm ứng ngày 03/6/2015.

Theo biên bản thỏa thuận ngày 19/8/2015 thì Công ty TNHH Minh H chưa thực hiện được công việc gì cho Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên, những công việc mà Công ty TNHH Minh H trình bày đã làm được là không đúng, những công việc như làm thủ tục thành lập Doanh nghiệp tư nhân M D và đã được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh; Thuê người tư vấn đo đạc, viết dự án đầu tư và đề nghị các cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp tư nhân M D đều là do Doanh nghiệp tư nhân M D tự thực hiện. Thấy Công ty TNHH Minh H không có khả năng thực hiện được các nội dung công việc đã thỏa thuận. Căn cứ biên bản thỏa thuận, Doanh nghiệp tư nhân M D đã có văn bản gửi Công ty TNHH Minh H về việc chấm dứt thỏa thuận, yêu cầu Công ty TNHH Minh H hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng, công ty M H đã hoàn trả lại một phần số tiền tạm ứng là 500.000.000 đồng. Công ty TNHH Minh H vẫn còn giữ của Doanh nghiệp tư nhân M D số tiền 300.000.000 đồng và 10.000 USD. Ngày 20/5/2019, Doanh nghiệp tư nhân M D đã có đơn yêu cầu phản tố buộc Công ty TNHH Minh H phải hoàn trả số tiền tạm ứng 300.000.000 đồng và 10.000 USD nhưng đến nay Doanh nghiệp tư nhân M D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Liên quan đến tài sản trên đất mua của công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang tại cụm Châu Xuyên, phường Lê L, thành phố Bắc Gi: Giữa Công ty TNHH Minh H và Doanh nghiệp tư nhân M D chưa bao giờ có thỏa thuận về việc chuyển nhượng số tài sản nói trên. Giá trị tài sản trên không phải là 3.000.000.000 đồng mà tài sản đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang định giá và bán cho Doanh nghiệp tư nhân M D với số tiền 800.000.000 đồng.

Đến nay, Doanh nghiệp tư nhân M D không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Minh H.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lý Tuyết Phương do ông Nguyễn Quang M đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bà Ph có cùng quan điểm và ý kiến với Công ty TNHH Minh H, không bổ sung vấn đề gì.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:* Công ty TNHH Minh H đã thực hiện xong các công việc theo thỏa thuận. Phía Công ty TNHH Minh H chưa bao giờ nhận được văn bản đơn phương chấm dứt thỏa thuận của bà Nguyễn Thị M - Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho công ty M H số tiền 2.880.000.000 đồng.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Gi đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 116 và Điều 118 của Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Minh H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D (Nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc- Công ty TNHH Sông thương G) trả số tiền 2.880.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu trả số tiền 220.000.000 đồng của Công ty TNHH Minh H đối với bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D (Nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc- Công ty TNHH Sông thương G).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 23/12/2019, Công ty TNHH Minh H là nguyên đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị công nhận thỏa thuận ngày 19/8/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn đã hoàn thành, có hiệu lực, buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho Công ty TNHH Minh H 4 tỷ đồng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Minh H là vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không rút kháng cáo, bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày: Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Đề nghị công nhận thỏa thuận ngày 19/8/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn đã hoàn thành, có hiệu lực, buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho Công ty TNHH Minh H 4 tỷ đồng là tiền chuyển nhượng hợp đồng mua bán tài sản trên đất khu vực xưởng sửa chữa đường thủy số 01/2015/KD-TC tại số 64, đường Châu Xuyên, phường Lê L, thành phố Bắc Gi. Tuy nhiên, do tin tưởng Bà M nên ông không có tài liệu, chứng cứ gì về việc mua bán tài sản giữa Bà M và Công ty TNHH M H và không có tài liệu gì về việc xin cấp giấy phép đầu tư cho bà M. Việc thỏa thuận giữa Công ty TNHH Minh H và Bà M là hợp đồng dịch vụ và đề nghị triệu tập những người làm chứng đến phiên tòa.

* Ông Nguyễn Huy H là người đại diện theo ủy quyền của Bà M trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Minh H vì Hợp đồng mua bán tài sản Doanh nghiệp ông mua trực tiếp với Công ty vận tải Thủy bộ, không mua với Công ty TNHH Minh H. Doanh nghiệp tư nhân M D chỉ ký biên bản thỏa thuận ngày 19/8/2015, đến nay số tiền còn lại ông không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Gi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Công ty TNHH Minh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Gi. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là bà Thị Mười- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M Đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho ông H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Tuyết Ph vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho ông M tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của Công ty TNHH Minh H về việc yêu cầu công nhận văn bản thỏa thuận giữa Công ty TNHH Minh H và doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên, buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho Công ty TNHH Minh H số tiền 4 tỷ đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét yêu cầu trả số tiền 2.880.000.000đồng của Công ty TNHH Minh H đối với bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D (Nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc- Công ty TNHH Sông thương G) thì thấy: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ xác định được ngày 19/8/2015 giữa Công ty TNHH Minh H với bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D có ký với nhau văn bản thỏa thuận, nội dung thỏa thuận: “Doanh nghiệp tư nhân M D giao cho công ty TNHH M H làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc khu vực xưởng sửa chữa tàu thủy- Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang tại Cụm Châu Xuyên, phường Lê L, thành phố Bắc Gi với diện tích 6.461 m². Cụ thể là làm thủ tục xin chấp nhận đầu tư dự án “Khu dịch vụ nghỉ và vui chơi giải trí” của Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên. Đo đạc và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên. Xin cấp Giấy phép xây dựng các công trình thuộc dự án trên và theo địa chỉ trên. Khi thực hiện xong các thỏa thuận thì Doanh nghiệp tư nhân M D phải trả cho công ty M H số tiền 4.000.000.000đồng. Thời gian thực hiện thỏa thuận là 90 ngày kể từ ngày nhận tiền tạm ứng”.

Theo lời trình bày của đại diện Công ty TNHH Minh H thì Công ty M H đã thực hiện xong toàn bộ công việc theo thỏa thuận như: Làm thủ tục thành lập Doanh nghiệp tư nhân M D và đã được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh; Thuê người tư vấn đo đạc, viết dự án đầu tư và đề nghị các cấp có thẩm quyền cho phép

đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp tư nhân M Dnhưng bên Doanh nghiệp tư nhân M D là người trực tiếp nhận giấy đầu tư và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phía bị đơn lại cho rằng theo biên bản thỏa thuận ngày 19/8/2015 thì Công ty TNHH Minh H chưa thực hiện được công việc gì cho Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên, những công việc mà Công ty TNHH Minh H trình bày đã làm được là không đúng, những công việc như làm thủ tục thành lập Doanh nghiệp tư nhân M D và đã được cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh; Thuê người tư vấn đo đạc, viết dự án đầu tư và đề nghị các cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp tư nhân M D đều do Doanh nghiệp tư nhân M D tự thực hiện. Doanh nghiệp tư nhân M D đã có văn bản gửi Công ty M H về việc chấm dứt thỏa thuận, yêu cầu công ty M H hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng, công ty M H đã hoàn trả lại một phần số tiền tạm ứng là 500.000.000 đồng. Đối với tài sản trên đất đã mua của công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang thì giữa Công ty TNHH Minh H và Doanh nghiệp tư nhân M D chưa bao giờ có thỏa thuận về việc chuyển nhượng số tài sản nói trên. Bà M không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Minh H.

Công ty TNHH Minh H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã thực hiện các công việc theo thỏa thuận ngày 19/8/2015. Công ty TNHH Minh H thừa nhận khi hết hạn 90 ngày thì công ty M H vẫn chưa thực hiện xong các công việc theo thỏa thuận và không lý giải được tại sao lại hoàn trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân M D số tiền 500.000.000 đồng đã nhận tạm ứng. Tại bản tự khai đề ngày 05/6/2019, công ty M H viết: “.... Doanh nghiệp tư nhân M D..... đơn phương chấm dứt thỏa thuận không thông báo cho công ty M H”. Việc công ty thuê người viết đề xuất dự án đầu tư đã nộp cho Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Gi thì đề xuất dự án đầu tư do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Gi cung cấp cho Tòa án có khác với đề xuất dự án đầu tư mà công ty M H đã cung cấp cho Tòa án. Công ty M H cũng không chứng minh được mình đã thuê người tư vấn đo đạc vị trí đất để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc không thực hiện theo đúng thỏa thuận cũng được thể hiện ở việc công ty M H đã trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân M D số tiền tạm ứng là 500.000.000 đồng theo yêu cầu của bà M. Nguyên đơn cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào về việc Công ty TNHH Minh H đã thực hiện xong toàn bộ thỏa thuận, như các biên bản bàn giao từng hạng mục, từng nội dung công việc cho Doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên.

Những công việc mà Công ty TNHH Minh H phải làm cho Doanh nghiệp tư nhân M D theo thỏa thuận thì không có thỏa thuận về số tiền mua bán tài sản trên đất. Đồng thời các bên cũng không có văn bản nào thỏa thuận về việc Doanh nghiệp tư nhân M D mua tài sản của Công ty TNHH Minh H với giá 3.000.00.000 đồng và làm thủ tục chuyển nhượng trực tiếp từ Công ty cổ phần vận tải thủy bộ Bắc Giang sang Doanh nghiệp tư nhân M D như phía nguyên đơn trình bày. Công ty cổ phần vận tải thủy Bắc Giang cũng xác nhận là chuyển nhượng cho

doanh nghiệp tư nhân Mười Duyên, không có quan hệ gì với Công ty TNHH Minh H.

Từ những nhận định trên đây xác định việc Công ty M Hyêu cầu bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D trả số tiền 2.880.000.000 đồng là không có căn cứ và không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Minh H là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty TNHH Minh H không đưa được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, không có căn cứ để xem xét.

[3]. Trong quá trình giải quyết, Doanh nghiệp tư nhân M Đã có đơn yêu cầu buộc Công ty TNHH Minh H phải hoàn trả số tiền tạm ứng 300.000.000 đồng và 10.000 USD nhưng không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án nên không đặt ra xem xét giải quyết. Sau này nếu có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Công ty TNHH Minh H rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu Bà M trả số tiền 220.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Từ những phân tích trên thấy Tòa án cấp sơ, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Minh H là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Công ty TNHH Minh H không được chấp nhận nên Công ty TNHH Minh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Minh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 116 và Điều 118 của Bộ luật dân sự năm 2005. Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Minh H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D (Nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc- Công ty TNHH Sông thương G) trả số tiền 2.880.000.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu trả số tiền 220.000.000 đồng của Công ty TNHH Minh H đối với bà Nguyễn Thị M- Chủ Doanh nghiệp tư nhân M D (Nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc- Công ty TNHH Sông thương G).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Minh H phải chịu 89.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 47.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000388 ngày 18/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi. Công ty TNHH Minh H còn phải nộp thêm 42.600.000 đồng (bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty TNHH Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Công ty TNHH Minh H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000837 ngày 03/01/2010 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Gi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Vinh Phạm Thị Minh Hiền

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- TAND huyện thành phố Bắc Gi;
- VKSND tỉnh Bắc Gi;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

